

# MỤC LỤC

## 10 GIỚI THIỆU

### ANH HÙNG VÀ TRUYỀN THUYẾT

3000 TCN–1300

- 20 Chi các vị thần sống mãi trong ánh dương  
*Sử thi Gilgamesh*
- 21 Tu dương theo phẩm đức xưa giúp con người bền chí  
*Kinh Dịch*, được cho là của Chu Văn Vương
- 22 Ta sắp gây tội gì đây, hỏi Krishna?  
*Mahabharata*, được cho là của Vyasa
- 26 Hỡi nữ thần, hãy hát lên con giận của Achilles  
*Iliad*, được cho là của Homer
- 34 Su thật dễ sợ biết chừng nào khi hiểu rằng sự thật không giúp được gì!  
*Vua Oedipus*, Sophocles
- 40 Cổng địa ngục rộng mở đêm ngày; thoải thoải xuống, con đường dễ dàng thay  
*Aeneid*, Virgil
- 42 Định mệnh sẽ xảy ra như nó phải thế  
*Beowulf*
- 44 Và Scheherazade bắt đầu...  
*Nghìn lẻ một đêm*
- 46 Thế gian nhu mộng lớn, há nhục mình nhân sinh  
*Toàn Đường thi*

47 Nhưng thú có thật trong bóng tối cũng chẳng thật hơn mộng  
*Truyện kể Genji*, Murasaki Shikibu

48 Người ta nên tận tụy vì chủ nhân của mình  
*Bài ca Roland*

49 Tandaradei, dịu ngọt là tiếng son ca  
"Dưới bóng cây đoan", Walther von der Vogelweide

50 Sai lầm thay kẻ nào dám cưỡng lại tình yêu  
*Lancelot, hiệp sĩ trên xe kéo*, Chrétien de Troyes

52 Vết thương của kẻ khác sẽ là bài học cho ta  
*Saga về Njal*

54 Đọc thêm

### TỬ PHỤC HƯNG ĐẾN KHAI SÁNG

1300–1800

62 Ta thấy mình giữa khu rừng u tối  
*Thân khúc*, Dante Alighieri

66 Không cần sinh cùng ngày, cùng tháng, cùng năm, chỉ nguyện chết cùng năm, cùng tháng, cùng ngày  
*Tam quốc diên nghĩa*, La Quán Trung

68 Sang trang qua câu chuyện khác  
*Chuyện kể Canterbury*, Geoffrey Chaucer

72 Tiếng cười là tài sản của con người. Hãy sống vui vẻ.  
*Gargantua và Pantagruel*, François Rabelais

74 Nhu với bóng hoa này, đám mây tuối tác sẽ làm nhan sắc nàng tàn phai

*Les Amours de Cassandre*, Pierre de Ronsard

75 Kẻ yêu lạc thú phải sa ngã vì lạc thú

*Tiến sĩ Faustus*, Christopher Marlowe

76 Người ta sinh ra từ chiến công của họ

*Don Quixote*, Miguel de Cervantes

82 Ai trong đời mình cũng đóng nhiều vai diễn

*First Folio*, William Shakespeare

90 Coi trọng mọi thú cùng bằng chẳng coi trọng gì

*Chàng ghét đời*, Molière

91 Nhưng ta vẫn nghe thấy sau lưng có xe thời gian chao cánh rộn gán

*Những vần thơ đã tap*, Andrew Marvell

92 Vó và thịt con sò tách ra như thời khắc chia cách, thu cũng dần trôi qua

*Lối lên miền Oku*, Matsuo Bashō

93 Chẳng có gì cản trở trên hành trình lên ngọn núi của cái chết

*Tụ sát vì tình ở Sonezaki*, Chikamatsu Monzaemon

94 Tôi sinh năm 1632, ở thành phố York, trong một gia đình khấm khá

*Robinson Crusoe*, Daniel Defoe

96 Nếu đây là thế giới tốt nhất trong mọi thế giới khả dĩ, vậy những thế giới kia là gì?

*Candide*, Voltaire

- 98 Tôi đủ gan dạ để bước chân  
trần qua địa ngục  
*Những tên cướp*, Friedrich Schiller
- 100 Không khó khăn nào trong  
tình yêu khó hơn việc viết ra  
điều ta không cảm nhận được  
*Les Liaisons dangereuses*,  
Pierre Choderlos de Laclos
- 102 Đọc thêm

## TRÀO LƯU LÃNG MẠN VÀ SỰ TRỞI DẬY CỦA TIỂU THUYẾT

1800–1855

- 110 Thi ca là hơi thở, là tinh túy  
linh hồn của mọi tri thức  
*Những khúc ballad trữ tình*,  
William Wordsworth và  
Samuel Taylor Coleridge
- 111 Không gì tuyệt vời và kỳ thú  
hơn đời thực  
*Nachtstücke*, E. T. A. Hoffmann
- 112 Con người luôn làm lỗi cho  
đến khi họ không còn cố gắng  
*Faust*, Johann Wolfgang  
von Goethe
- 116 Ngày xưa ngày xưa...  
*Chuyện kể cho trẻ em và trong  
gia đình*, Anh em Grimm
- 118 Ta sống vì cái gì, ngoài việc  
làm trò cho láng giềng, rồi đến  
lượt mình cười nhạo lại họ  
*Kiểu hành và định kiến*,  
Jane Austen
- 120 Có ai hiểu được nỗi kinh  
hoàng trong những việc làm  
bí mật của tôi  
*Frankenstein*, Mary Shelley
- 122 Mọi người vì một người, một  
người vì mọi người  
*Ba chàng lính ngự lâm*,  
Alexandre Dumas



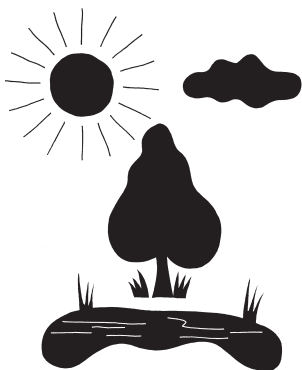
- 124 Nhưng hạnh phúc tôi không  
bao giờ nhắm tới, thú xa lạ với  
linh hồn tôi  
*Eugene Onegin*, Alexander  
Pushkin
- 125 Hãy để linh hồn tinh lạnh  
trước một triệu vũ trụ  
*Lá cỏ*, Walt Whitman
- 126 Bạn đã thấy một con người trở  
thành nô lệ như thế nào, giờ  
hãy xem con đường một nô lệ  
trở lại làm người  
*Chuyện đời Frederick  
Douglass*, Frederick Douglass
- 128 Tôi không phải là chim; và  
không lưới nào bẫy được tôi  
*Jane Eyre*, Charlotte Brontë
- 132 Anh không thể sống thiếu  
cuộc đời anh! Anh không thể  
sống thiếu linh hồn anh!  
*Đình Gió Hú*, Emily Brontë
- 138 Không sự điên rồ nào mà con đã  
thù của Trái Đất gây lại không bị  
vuốt bởi sự điên rồ của con người  
*Moby-Dick*, Herman Melville
- 146 Mọi cuộc chia ly đều báo trước  
một cuộc chia ly sau cuối  
*Nhà Lạnh*, Charles Dickens
- 150 Đọc thêm

## KHẮC HỌA ĐỜI THỰC

1855–1900

- 158 Sự buồn chán, nhu con nhện âm  
thâm đang giăng to nơi những  
góc khuất trong trái tim nàng  
*Bà Bovary*, Gustave Flaubert
- 164 Tôi cũng là đứa con của mảnh  
đất này; tôi cũng lớn lên nơi  
son thùy này  
*Người Guarani*, José de Alencar
- 165 Thi si là thân quyến trong  
những đám mây  
*Les Fleurs du mal*, Charles  
Baudelaire
- 166 Không ai lắng nghe  
không phải lý do để im lặng  
*Những người khốn khổ*,  
Victor Hugo
- 168 Tò mò hơn và hơn nữa!  
*Alice ở xứ sở Diệu kỳ*,  
Lewis Carroll
- 172 Đau khổ là điều không thể  
tránh khỏi đối với một trí tuệ  
lớn và một trái tim sâu  
*Tội ác và hình phạt*,  
Fyodor Dostoyevsky
- 178 Miêu tả trực tiếp đời sống của  
nhân loại, hay thậm chí chỉ  
của một dân tộc, dường như là  
không thể  
*Chiến tranh và hòa bình*,  
Leo Tolstoy
- 182 Một tâm trí hẹp hòi sẽ không  
thể nhìn một thú tù những góc  
nhìn khác nhau  
*Middlemarch*, George Eliot
- 184 Ta có thể bất chấp luật con  
người, nhưng ta không thể  
chống lại luật thiên nhiên  
*Hai vạn dặm dưới biển*,  
Jules Verne

- 185** Ở Thụy Điển, tất cả những gì chúng tôi làm là mừng lễ đại xá  
*Căn phòng đỏ,*  
August Strindberg
- 186** Nàng được viết ra bằng một  
thủ tiếng nước ngoài  
*Chân dung một quý cô,*  
Henry James
- 188** Con người có thể rất tàn nhẫn  
với nhau  
*Những cuộc phiêu lưu của  
Huckleberry Finn,* Mark Twain
- 190** Chàng đơn giản chỉ muốn lại  
xuống hầm mỏ, để chịu đựng  
và để đấu tranh  
*Này máu,* Émile Zola
- 192** Mặt Trời đêm giờ đây thật xấu  
xi trong mắt nàng, hết nhu  
một vết thương rục lữa to lớn  
trên nền trời  
*Nàng Tess nhà d'Urberville,*  
Thomas Hardy
- 194** Cách duy nhất để thoát khỏi  
cảm dỗ là buông mình vào nó  
*Chân dung Dorian Gray,*  
Oscar Wilde
- 195** Có những thú xưa và nay mà  
đôi mắt con người không được  
phép ngắm  
*Dracula,* Bram Stoker
- 196** Một trong những chốn tâm tởi  
của Trái Đất  
*Giữa lòng tâm tởi,* Joseph Conrad
- 198** Đọc thêm



## PHÁ VỠ TRUYỀN THỐNG 1900-1945

- 208** Thế giới đầy những sự việc  
hiển nhiên mà không một ai  
buồn để mắt đến  
*Con chó của dòng họ  
Baskerville,*  
Arthur Conan Doyle
- 209** Tôi là con mèo. Tôi chưa có tên.  
Tôi chẳng biết mình sinh ra  
ở đâu  
*Tôi là con mèo,* Natsume Sôseki
- 210** Gregor Samsa tỉnh dậy trên  
giường và nhận ra mình đã  
biến thành một con bọ khổng lồ  
*Hóa thân,* Franz Kafka
- 212** Dulce et decorum est pro  
patria mori  
*Những văn thơ,* Wilfred Owen
- 213** Âm vang chuông ragtime miệt  
thị nhưng vẫn điệu truyền thống  
*Đất hoang,* T S Eliot
- 214** Loài cây sao thiên đàng lung  
lo những quả của đêm xanh  
uớt ất  
*Ulysses,* James Joyce
- 222** Khi còn trẻ, tôi cũng có nhiều  
ước mơ  
*Gào thét,* Lỗ Tấn
- 223** Tình yêu không cho gì ngoài  
chính nó và không lấy gì  
ngoài bản thân nó  
*Nhà tiên tri,* Kahlil Gibran
- 224** Sự phê phán đánh dấu  
khởi nguồn của tiến triển  
và khai sáng  
*Núi thần,* Thomas Mann
- 228** Nhu lù bướm đêm giữa những  
tiếng thì thảo và ruợu sâm  
panh và muôn ánh sao trời  
*Gatsby vĩ đại,*  
F. Scott Fitzgerald

- 234** Cựu thế giới phải sụp đổ. Hãy  
thức tỉnh, hỡi con gió rặng đông!  
*Berlin Alexanderplatz,*  
Alfred Döblin
- 235** Chứa đầy trên boong các  
con tàu xa xa là những giác mo  
của mọi người đàn ông  
*Mắt họ đang nhìn Chúa,*  
Zora Neale Hurston
- 236** Người chết luôn nặng hơn trái  
tim tan vỡ  
*Giấc ngủ dài,* Raymond Chandler
- 238** Thật huyền bí làm sao,  
cái xứ sở của nước mát  
*Hoàng tử bé,*  
Antoine de Saint-Exupéry
- 240** Đọc thêm

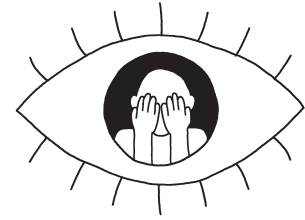
## VĂN HỌC HẬU CHIẾN 1945-1970

- 250** Anh Cà đang dõi theo bạn  
*Một chin tâm tu,*  
George Orwell
- 256** Tôi đã mười bảy tuổi, và thỉnh  
thoảng tôi cư xử như thế mười ba  
*Bắt trẻ đồng xanh,*  
J. D. Salinger
- 258** Tủ thân là kẻ cầm đầu đến từ  
nước Đức  
*Hoa anh túc và ký ức,* Paul Celan
- 259** Tôi vô hình, hiểu rằng đơn  
giản vì mọi người từ chối nhìn  
thấy tôi  
*Người vô hình,* Ralph Ellison
- 260** Lolita, ánh sáng đời tôi, lửa  
dục trong tôi. Tội lỗi của tôi,  
linh hồn của tôi  
*Lolita,* Vladimir Nabokov
- 262** Anh ấy lật gió tung phiến đá  
và mò mẫm đến tung con giới  
*Đợi chờ Godot,* Samuel Beckett

- 263** Vừa chạm tay vào vinh hạnh  
vừa chạm tay vào sự sống là  
điều bất khả  
*Kim Cúc Tụ, Yukio Mishima*
- 264** Anh ấy là Beat – là gốc rễ, là  
linh hồn của phúc lành  
*Trên đường, Jack Kerouac*
- 266** Cái gì dân tộc này cho là tốt thì  
các dân tộc khác cho là tệ hại  
*Quê hương tan rã, Chinua  
Achebe*
- 270** Ngay đến giấy dán tường còn  
có trí nhớ tốt hơn con người  
*Cái trống thiếc, Günter Grass*
- 272** Em nghĩ rằng chỉ có một loại  
người mà thôi. Là con người.  
*Giết con chim nhại, Harper Lee*
- 274** Chẳng có gì mất mát nếu ta có  
dùng khi tuyên bố rằng tất cả  
đã mất và chúng ta phải làm  
lại từ đầu  
*Lò cò, Julio Cortázar*
- 276** Y đã lựa chọn giữa sống mãi  
hoặc chết khi tấn công  
*Bảy-22, Joseph Heller*
- 277** Phép lạ ngày thường cùng quá  
khứ sống động  
*Cái chết của một nhà tự nhiên  
học, Seamus Heaney*
- 278** Phải có một cái gì đó không hay  
với chúng ta. Làm cái việc chúng  
ta đã làm  
*Máu lạnh, Truman Capote*
- 280** Tiêu vong từ mỗi khoảnh khắc,  
nhưng sẽ không bao giờ chấm  
dứt sự tự tiêu vong  
*Trăm năm cô đơn,  
Gabriel Garcia Márquez*
- 286** Đọc thêm

## VĂN HỌC ĐƯƠNG ĐẠI 1970–HIỆN TẠI

- 296** Lịch sử của chúng ta là tập  
hợp những thời khắc vừa qua  
*Câu vòng của trọng lực,  
Thomas Pynchon*
- 298** Bạn sắp bắt đầu đọc cuốn tiểu  
thuyết mới của Italo Calvino  
*Nếu một đêm đông có người lữ  
khách, Italo Calvino*
- 300** Để hiểu chỉ một cuộc đời, ta  
phải nuốt lấy cả thế giới  
*Những đứa con của nửa đêm,  
Salman Rushdie*
- 306** Giành lấy tự do cho mình là  
một việc; khẳng định quyền  
sở hữu tự do đó là một việc khác  
*Yêu dấu, Toni Morrison*
- 310** Đất trời mờ mịt  
*Cao lương đỏ, Mạc Ngôn*
- 311** Không thể kể được một câu  
chuyện như thế này. Một câu  
chuyện như thế này chỉ có thể  
cảm nhận được  
*Oscar và Lucinda, Peter Carey*
- 312** Một tầm nhìn lịch sử, kết quả  
của sự ràng buộc đa văn hóa  
*Omeros, Derek Walcott*
- 313** Tôi muốn giết ai đó, sắp phát  
điên đến nơi rồi.  
*Tâm thần kiểu Mỹ,  
Bret Easton Ellis*
- 314** Họ lặng lẽ xuôi dòng con sông  
tĩnh lặng và linh thiêng  
*Chàng trai thích hợp,  
Vikram Seth*
- 318** Đó là một ý tưởng hết sức Hy  
Lạp, và hết sức sâu sắc. Cái  
đẹp chính là nỗi khiếp đảm  
*Lịch sử bí mật, Donna Tartt*



- 319** Cái ta thấy trước mắt chỉ là một  
phần vô cùng nhỏ của thế giới  
*Biên niên ký chim vặn dây cót,  
Haruki Murakami*
- 320** May ra trong một thế giới mù lòa  
thì vạn vật mới là bản thân chúng  
*Mù lòa, José Saramago*
- 322** Tiếng Anh là một phương tiện  
không thích hợp với thực tế  
của Nam Phi  
*Ruồng bò, J. M. Coetzee*
- 324** Mọi khoảnh khắc xảy ra hai  
lần: bên trong và bên ngoài,  
và chúng là hai câu chuyện  
hoàn toàn khác nhau  
*Răng trắng, Zadie Smith*
- 326** Cách tốt nhất để giữ bí mật là  
vô nhu không có bí mật  
*Tay sát thủ mù, Margaret Atwood*
- 328** Có thứ gì đó gia đình ông ta  
muốn quên đi  
*Hàn gán, Jonathan Franzen*
- 330** Tất cả đều này sinh từ con ác  
mộng mà chúng ta cùng nhau  
tạo ra  
*Vị khách, Hwang Sok-yong*
- 331** Tôi lấy làm tiếc rằng phải mất  
cả đời để học cách sống  
*Vô cùng vang dội và kẻ cận lạ  
thường, Jonathan Safran Foer*

**332** Đọc thêm

**340** THUẬT NGỮ

**344** CHỈ MỤC

**352** LỜI CẢM ƠN

---

# **ANH HÙNG VÀ TRUYỀN THUYẾT 3000 TCN-1300**

---



Những văn bản xưa nhất được biết đến, bằng tiếng Sumer, được viết ra trên phiến đất sét ở Abu Salabikh, nam Lương Hà.



**KH.2600 TCN**

Chu Văn Vương viết bình chú cho một phương pháp chiêm bói cổ xưa, về sau được mở rộng thành *Kinh Dịch*.



**THẾ KỶ 12–11 TCN**

Các anh hùng ca Hy Lạp cổ đại *Iliad* và *Odyssey* được viết ra, tương truyền tác giả là Homer.



**KH.THẾ KỶ 8 TCN**

Thành bang Athens của Hy Lạp áp dụng **hiến pháp dân chủ**, mở ra thời kỳ cổ điển.



**508 TCN**

**TỪ 2100 TCN**



*Sử thi Gilgamesh* là một trong những tác phẩm văn viết cổ nhất thế giới.

**THẾ KỶ 9–4 TCN**



Các sử thi tiếng Phạn vĩ đại *Mahabharata* và *Ramayana* được viết ra ở Ấn Độ cổ đại.

**551–479 TCN**



Triết gia Trung Hoa Khổng Tử truyền bá Nho giáo và soạn ra **Ngũ kinh**.

**THẾ KỶ 5 TCN**



Các nhà soạn bi kịch **Aeschylus, Euripides và Sophocles** tranh nhau danh hiệu kịch tác gia vĩ đại nhất Athens.

Các hệ thống chữ viết ban đầu được dùng để ghi lại giao dịch thương mại và quản lý hành chính. Dần dà, các hệ thống này phát triển, giúp lưu lại trí tuệ người xưa, sự kiện lịch sử và nghi lễ tôn giáo, trước đó vốn được người đời ghi nhớ và truyền miệng cho thế hệ sau. Trong những nền văn minh thời kỳ đầu ở Lương Hà, Trung Hoa, Ấn Độ và Hy Lạp, các kinh điển văn học đầu tiên được viết ra đều là về lịch sử và thần thoại.

Loại hình văn học có sớm nhất này là dạng truyện thơ dài, gọi là sử thi hoặc anh hùng ca, thường xoay quanh những truyền thuyết về các chiến binh và nhà lãnh đạo vĩ đại chiến đấu để bảo vệ dân tộc mình khỏi kẻ thù và các thế lực xấu xa. Sự kết hợp giữa sự kiện lịch sử và chuyện phiêu lưu mang tính thần thoại, được kể qua vai điệu của thơ, đã soi sáng di sản

văn hóa của các dân tộc theo một cách thức lôi cuốn và dễ nhớ.

### Chuyện kể về thần và người

Những thiên anh hùng ca đầu tiên, như các phiên bản khác nhau của *Sử thi Gilgamesh* hay các sử thi tiếng Phạn vĩ đại *Mahabharata* và *Ramayana*, thường kể về nguồn gốc một nền văn minh, hay một thời điểm bước ngoặt nào đó trong buổi sơ sử của nó. Đằng sau những kỳ công của một cá nhân anh hùng hay một gia tộc cai trị nào đó, các anh hùng ca này cũng lý giải sự can thiệp của thánh thần, làm nổi rõ sự tương phản giữa quyền uy của các vị thần với cái mong manh phàm thế của nhân vật anh hùng. Đây cũng là chủ đề xuất hiện trong các anh hùng ca được cho là của Homer về sau. Các anh hùng Achilles và Odysseus của ông được khắc họa không chỉ như

những chiến binh cao quý trong cuộc chiến thành Troy đã kiến lập quyền lực hùng mạnh cho Hy Lạp cổ đại, mà còn là những nhân vật con người đối diện với số phận và điểm yếu của bản thân. Về sau, khi ảnh hưởng của Hy Lạp lụi tàn, các thi sĩ La Mã đã phát triển một hình thức anh hùng ca Latin riêng, thậm chí vay mượn yếu tố từ câu chuyện cuộc chiến thành Troy, như Virgil đã làm trong *Aeneid* để viết nên thiên sử về sự sáng lập thành Rome. Quy mô và chiều sâu trong anh hùng ca Homer cùng cấu trúc thi ca của chúng đã tạo nên cơ sở xây dựng nền văn học phương Tây.

### Kịch Hy Lạp

Một thành quả khác của nghệ thuật kể chuyện thời Hy Lạp cổ đại là kịch, từ việc đơn thuần thuật lại câu chuyện phát triển lên đến chỗ diễn lại hành động của

Virgil viết ra kiệt tác *Aeneid*, có lẽ là anh hùng ca Latin nổi tiếng nhất.



29-19 TCN

Thơ Trung Hoa đạt đến đỉnh cao vào thời nhà Đường, với tác phẩm của các nhà thơ như Lý Bạch và Đỗ Phủ.



618-907

Các cư dân gốc Bắc Âu định cư ở đảo Iceland lập ra một hội đồng chung gọi là *Althing* cho cộng đồng mới của họ.



930

Vào "Thời đại Hoàng kim" của văn hóa Hồi giáo, thơ ca Ả Rập cổ điển nở rộ, và *Nghìn lẻ một đêm* lần đầu được tập hợp lại.



KH. THẾ KỶ 8-13

Trong *Lancelot*, hiệp sĩ trên xe kéo, Chrétien de Troyes đưa ra ý tưởng về truyện phiêu lưu hiệp sĩ với bối cảnh dựa trên những truyền thuyết thời Vua Arthur.



KH. 1175-81

THẾ KỶ 5



Thi sĩ Kalidasa sáng tác các sử thi tiếng Phạn *Raghuvamsha* và *Kumarasambhava*, cùng với vở kịch *Abhijnanashakuntala*.

868



Cuốn sách in xua nhất được biết đến – *Kinh Kim Cương* của Phật giáo – được làm ra ở Trung Hoa bằng kỹ thuật in mộc bản.

THẾ KỶ 8-11



Anh hùng ca Anglo-Saxon *Beowulf* được soạn ra, là anh hùng ca bằng tiếng Anh Cổ xưa nhất còn sót lại.

THẾ KỶ 11



*Truyện kể Genji* của Murasaki Shikibu và *Sách gối đầu* của Sei Shōnagon lấy đôi sống cung đình Heian Nhật Bản làm bối cảnh.

nhân vật, qua đó thổi hồn cho câu chuyện. Dần dà hình thức kể chuyện bằng kịch nghệ này trở nên phức tạp tinh vi hơn, và đến khi Athens trở thành một thành bang theo chế độ dân chủ, sân khấu kịch đã là một bộ phận thiết yếu trong nền văn hóa của nó, với những kịch tác gia như Aeschylus, Euripides và Sophocles viết ra những vở bi kịch và hài kịch thu hút hàng nghìn khán giả.

### Từ Âu đến Á

Ở phía bắc châu Âu, chuyện truyền khẩu chiếm ưu thế, và mãi đến khoảng thế kỷ 8 người ta mới bắt đầu ghi chép lại những câu chuyện trong các nền văn hóa này. Anh hùng ca Anglo-Saxon hoàn chỉnh cổ nhất được biết đến, *Beowulf*, mang các yếu tố lịch sử và thần thoại mà dân Anh được kế thừa từ tổ tiên Scandinavia của họ. Truyện dân gian Iceland về sau

cũng được dựa trên truyền thuyết Bắc Âu. Trong khi đó, ở châu Âu lục địa, giới quý tộc ưa chuộng sáng tác của các thi sĩ chuyên nghiệp. Một số nhà thơ lấy đề tài từ thần thoại Hy-La cổ đại, còn những nghệ sĩ du ca ở miền nam nước Pháp thích khai thác chuyện về Charlemagne và quân đội của ngài trong cuộc chiến chống người Moor và Saracen theo Hồi giáo. Các *trouvères* ở vùng phía bắc Pháp thì ngược lại, thường kể những chuyện trù tính lãng mạn về giới hiệp sĩ và những mối tình cung đình vào triều đại của vị vua huyền thoại Arthur của nước Anh.

Xa về phía đông, vào "Thời đại Hoàng kim" của văn minh Hồi giáo cuối thời Trung cổ, khi giới học giả được trọng vọng, những chuyện kể văn xuôi như trong *Nghìn lẻ một đêm* được coi trọng nhờ giá trị giải trí của chúng, dù người ta vẫn xem thơ là loại hình

văn chương cao nhất. Tương tự, ở Trung Hoa cổ đại, truyền thuyết về các vị anh hùng được xem như chuyện dân gian hơn là văn học; những áng văn viết đầu tiên trở thành kinh điển đối với người Trung Hoa đều viết về lịch sử, phong tục và triết lý của nền văn hóa. Tuy nhiên, ngoài số trước tác ghi chép theo sự thật này, còn có Kinh Thi, tuyển tập thơ ca khuyết danh đã trở thành hình mẫu để nền thơ Trung Hoa phát triển suốt nhiều thế kỷ, đạt đến đỉnh cao vào thời nhà Đường.

Vào thế kỷ 11, Nhật Bản, nơi chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi văn minh Trung Hoa, đã phát triển một nền văn học riêng biệt bằng tiếng Nhật, với những tác phẩm văn chương hu cấu kể về đời sống chốn cung đình Heian từ thời xa xưa cho đến các triều đại đang trị vì, bảo trước sự trôi chảy của tiểu thuyết ở châu Âu sau này. ■





## BỐI CẢNH

### TIÊU ĐIỂM

#### Văn học Thời đại Đồ đồng

### TRƯỚC ĐÓ

**Thế kỷ 30 TCN** Các hệ thống chữ viết lần đầu xuất hiện ở Luông Hà và Ai Cập.

**Kh.2600 TCN** Những văn bản cổ nhất được biết đến (chưa mang tính văn học) được viết ra bằng tiếng Sumer trên các phiến đất sét, tại Abu Salabikh, Luông Hà.

**Kh.2285–2250 TCN** Công chúa, nữ tu người Akkad là Enheduanna, tác giả xưa nhất lưu danh đến nay, sống và sáng tác ở thành Ur thuộc văn minh Sumer.

### SAU ĐÓ

**Kh.1700–1100 TCN** Rig Veda, tác phẩm đầu trong bốn kinh Vệ Đà của Hindu giáo, ra đời ở tây bắc Ấn Độ.

**Kh.1550 TCN** *Tù thu Ai Cập* là văn bản tang chế đầu tiên của Ai Cập được viết trên giấy papyrus thay vì viết lên tường hầm mộ hoặc quan tài.

# CHỈ CÁC VỊ THẦN SỐNG MÃI TRONG ÁNH DƯƠNG

## SỬ THI GILGAMESH (TỪ 2100 TCN)

**C**hữ viết xuất hiện trước tiên ở vùng Luông Hà vào buổi bình minh của Thời đại Đồ đồng (kh.3300–1200 TCN). Các ký tự hình nêm, thoát đầu được dùng để ghi lại các giao dịch mua bán, đã phát triển từ các chữ số sang từ tượng thanh, cho phép ghi lại ngôn ngữ Sumer và Akkad.

Trong số mảnh văn bản mà nhà khảo cổ chuyên về Assyria là Hormuzd Rassam tìm thấy năm 1853 có những phiến đất sét chép lại chuyện về Vua Gilgamesh huyền thoại xứ Uruk – thuộc loại những áng văn viết xưa nhất. Các câu chuyện trong đó có thể đã được truyền miệng qua nhiều thế hệ dưới hình thức lịch sử kết hợp với thần thoại.

### Tù bạo chúa đến anh hùng

*Sử thi Gilgamesh*, tên gọi của những câu chuyện này, kể lại việc nhà cai trị áp bức của thành Uruk vùng Luông Hà đã được một bài học như thế nào, để rồi trở thành anh hùng của người dân. Nhằm trừng phạt sự kiêu ngạo của Gilgamesh, các vị thần đã gửi xuống Enkidu, một “người hoang dã” được nặn từ đất sét,

hòng cho Gilgamesh ném mùi đau khổ. Tuy nhiên, sau trận đấu, họ đã trở thành bạn, rồi cùng nhau thực hiện một loạt cuộc phiêu lưu giết quái vật. Nổi giận trước bước ngoặt sự kiện này, các thần đã buộc Enkidu phải chết. Mất đi người bạn đồng hành khiến Gilgamesh đau đớn, đồng thời cũng giúp chàng ý thức được kiếp sống hữu hạn của mình. Nửa sau câu chuyện kể về hành trình Gilgamesh đi tìm bí mật của cuộc sống bất tử trước khi trở về Uruk – chàng vẫn là phạm nhân khả tử, nhưng đã thông thái hơn và trở thành một nhà cai trị cao quý hơn. ■

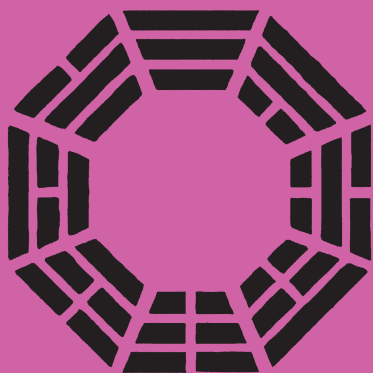


Cuộc sống mà người tìm kiếm, người sẽ chẳng bao giờ tìm thấy.

*Sử thi Gilgamesh*



**Xem thêm:** *Mahabharata* 22–25 ■ *Iliad* 26–33 ■ *Beowulf* 42–43 ■ *Saga về Njal* 52–53



# TU DƯỠNG THEO PHẨM ĐỨC XƯA GIÚP CON NGƯỜI BỀN CHÍ

**KINH DỊCH (THỂ KỶ 12-11 TCN), ĐƯỢC CHO LÀ CỦA CHU VĂN VƯƠNG**

## BỐI CẢNH

TIÊU ĐIỂM  
**Ngũ kinh**

TRƯỚC ĐÓ

**Kh.thế kỷ 29 TCN** Phục Hy, vị vua đầu tiên của Trung Hoa theo huyền thoại, đã lập ra một phương pháp bói dựa trên các quẻ tổ hợp từ ba "hào", cũng là nền tảng của thu pháp Trung Hoa sau này.

SAU ĐÓ

**Kh.500 TCN** *Kinh Lễ*, sách về nghi lễ của Trung Hoa cổ, được soạn ra, tương truyền là nhờ công Khổng Tử.

**Thế kỷ 2 TCN** Hệ thống kinh điển Nho giáo bắt đầu với Ngũ kinh.

**136 TCN** Hán Vũ Đế tôn *Chu Dịch* là kinh điển quan trọng nhất, đặt cho nó cái tên *Kinh Dịch*.

**960-1279** Thời nhà Tống, học giả Chu Hy san định Tứ thư – bốn tác phẩm có từ trước năm 300 TCN – vào hệ thống kinh điển Nho giáo cùng với Ngũ kinh.

**Y** nghĩa của *Kinh Dịch* nằm ở giá trị chiêm bói của nó, gần giống như một kiểu sách tiên tri. Thoạt kỳ thủy, nó được phát triển lên từ phép bói được cho là của vị vua huyền thoại Phục Hy, rồi được chuẩn tắc hóa thành *Chu Dịch* dưới thời Chu Văn Vương (1152-1056 TCN). Thứ tự "Hậu thiên bát quái" của Văn Vương mô tả 64 quẻ trùng quái, có lẽ là tổ hợp các số thu được khi gieo quẻ bằng cỏ thi hoặc đồng xu, mỗi quẻ gắn liền với một ý nghĩa riêng được Văn Vương viết lời bình giải. Các học giả đời sau bổ sung những bình chú trong "Thập Dục" (Dịch Truyen), cùng với *Chu Dịch* tạo thành *Kinh Dịch* (*I Ching* theo cách gọi của phương Tây).

Tác phẩm này thường được liệt vào Ngũ kinh cùng với *Kinh Thi*, *Kinh Thư*, *Kinh Xuân Thu*, *Kinh Lễ* (*Kinh Nhạc* đã thất truyền). Ngũ kinh được cho là do Khổng Tử (551-479 TCN) – Confucius theo cách gọi của phương Tây – san định. Triết học đạo đức và chính trị của Khổng Tử đã trở thành tu tưởng

hệ chính thức của Trung Hoa kể từ thế kỷ 3 TCN.

Lâu về sau, vào khoảng thế kỷ 12, bốn trước tác ngắn hơn – hoặc được gán là của Khổng Tử, hoặc được cho là lấy cảm hứng từ ông – đã được tập hợp lại thành Tứ thư của Nho giáo.

## Suối nguồn tri tuệ

Ngũ kinh và Tứ thư là những kinh điển chính của Nho giáo, tu tưởng hệ của nhà nước Trung Hoa. Tính siêu hình của *Kinh Dịch* có vẻ không tương hợp với sự duy lý của Nho giáo, tuy nhiên người ta vẫn xem nó là một suối nguồn tri tuệ lớn lao. Nó bổ khuyết cho Nho giáo ở nhiều khía cạnh như triết học, lịch sử, phép tắc và thi ca, một cuốn sách được nghiên cứu không chỉ vì giá trị bói toán mà còn vì nó đưa ra được những lời khuyên về đạo sống, nói rõ những điều bậc "quản tử" nên làm trong những tình huống khác nhau, và cho đến ngày nay, cuốn sách được nhiều người cả trong lẫn ngoài Trung Hoa đọc đến để kiểm tìm sự thông thái. ■

**Xem thêm:** *Toàn Đường thi* 46 ■ *Tam quốc diễn nghĩa* 66-67 ■ *Lối lên miền Oku* 92

# TA SẮP GÂY TỘI GÌ ĐÂY, HỎI KRISHNA?

**MAHABHARATA (THẾ KỶ 9–4 TCN),  
ĐƯỢC CHO LÀ CỦA VYASA**



## BỐI CẢNH

### TIÊU ĐIỂM

**Đại sử thi tiếng Phạn**

### TRƯỚC ĐÓ

**Thiên niên kỷ 3 TCN** Vyasa viết ra *Mahabharata* nguyên gốc; ông cũng là một nhân vật trong đó.

**Kh.1700–500 TCN** Kinh Vệ Đà (Rig Veda, Yajur Veda, Sama Veda và Atharva Veda) bằng tiếng Phạn được soạn ra, cùng nhau hợp thành những kinh điển Hindu giáo đầu tiên.

### SAU ĐÓ

**Kh.thế kỷ 5–4 TCN** Tuong truyền Valmiki đã viết ra *Ramayana* theo hình thức các *shloka* (câu thơ đôi), trở thành chuẩn mực của thơ tiếng Phạn.

**Kh.250 TCN–1000** Kinh Purana của Hindu giáo hình thành. Chúng bao gồm phá hệ của các vị thần và các chuyện sáng thế.

**T**hiên sử thi này của tiểu lục địa Ấn Độ nằm trong số những áng văn chương cổ nhất được biết đến, thuộc về một truyền thống văn học truyền khẩu lâu đời. Như những áng văn cổ khác, các câu chuyện trong tác phẩm là sự kết hợp của nhiều yếu tố như thần thoại, truyền thuyết và sự kiện có thật trong lịch sử, được phát triển qua nhiều thế kỷ và sau cùng được viết ra.

Ngoài sử thi này, trước tác Ấn Độ cổ đại còn có kinh Vệ Đà, là những văn bản thiêng liêng, hồng tâm tu tưởng của Hindu giáo, được chép lại vào khoảng giữa thiên niên kỷ 2 TCN. Cả kinh Vệ Đà và thiên sử thi đều được viết bằng tiếng Phạn, ngôn ngữ viết phổ biến ở Ấn Độ cổ đại, là cội nguồn

**Xem thêm:** *Sử thi Gilgamesh* 20 ▪ *Iliad* 26–33 ▪ *Nghìn lẻ một đêm* 44–45 ▪ *Ramayana* 55 ▪ *Chuyện kể Canterbury* 68–71 ▪ *Những đứa con của nửa đêm* 300–05 ▪ *Chàng trai thích hợp* 314–17

“

Các thi nhân đã, đang và sẽ còn kể lại câu chuyện về lịch sử trần gian này.

**Mahabharata**

”

của nhiều ngôn ngữ thuộc ngữ hệ Ấn-Âu.

Cho đến thế kỷ 1, giữ vai chủ đạo trong nền văn học tiếng Phạn vẫn là kinh Vệ Đà và hai đại sử thi: *Mahabharata* và *Ramayana*. Dù *Ramayana* có những yếu tố lịch sử, thần thoại và chuyện dân gian, dường như nó là công trình của một cá nhân: tương truyền đó là hiền giả, thi sĩ Valmiki. Trái lại, *Mahabharata*, dài hơn và nổi tiếng hơn cả *Ramayana*, có một nguồn gốc phức tạp hơn, cho thấy tác phẩm đã được phát triển trong một thời kỳ rất lâu.

### Món quà của Vishnu

*Mahabharata* có lẽ lần đầu tựu hình vào thế kỷ 9 TCN, và chỉ đến thế kỷ 4 TCN nó mới mang đầy đủ hình hài như ta biết đến ngày nay. Đây là một tác phẩm rất dài, với hơn 100.000 *shloka* (câu thơ đôi), chia làm 18 *parva* (quyển). Bên cạnh câu chuyện về mối xung đột giữa hai chi tộc anh em, sử thi này còn kể về lịch sử của cả gia tộc Kuru và của Ấn Độ nói chung cũng như Hindu giáo, thú tôn giáo trọng yếu của nó. Ngay từ đầu, người kể chuyện ở quyển đầu tiên, *Adi Parva* ("Sách Khởi Nguyên"), đã nói: "Thứ gì có ở đây cũng sẽ có ở đâu đó khác.

Thứ gì không có ở đây sẽ không có ở bất kỳ đâu."

Tương truyền tác giả của *Mahabharata* là thi sĩ, hiền giả Vyasa; điều này được nêu rõ trong phần đầu tác phẩm. Theo truyền thuyết, Vyasa sống vào thiên niên kỷ thứ 3 TCN, là một hóa thân của vị thần Hindu giáo Vishnu. Phần lớn nội dung sử thi được kể qua lời Vaishampayana, môn đồ của Vyasa; ngoài ra còn có hai giọng kể khác: du tử-hiền giả Ugrasrava Sauti và viên cận thân Sanjay.

Theo Vaishampayana, Vyasa đã đọc toàn bộ câu chuyện cho vị thần đầu voi Ganesha chép lại chỉ trong một lần toạ thuyết. Nhiều năm sau đó, chuyện kể của Vaishampayana cuối cùng đã trở thành *Mahabharata* qua phiên bản kể lại của Sauti trong một cuộc tế hội của các hiền giả Hindu giáo, như *Adi Parva* thuật lại. Sự phức tạp trong ngôi dẫn chuyện này cho thấy rằng có thể đã có nhiều phiên bản khác nhau

của câu chuyện tồn tại trong lịch sử cho đến khi nó mang hình hài như ngày nay ta biết.

Xuyên suốt *Mahabharata*, cái cách lịch sử, thần thoại và tôn giáo hòa quyện vào nhau cũng là một nét điển hình. Dù cốt truyện trung tâm xoay quanh sự chia rẽ của gia tộc Bharata cai trị miền bắc xứ Ấn Độ, mà cao trào là cuộc chiến tại Kurukshetra và kết quả của nó, câu chuyện cũng mang một chiều kích thần thoại với nhân vật Krishna, một hóa thân khác của Vishnu. Ngoài ra còn có nhiều tuyến truyện phụ khác cùng một số trường đoạn đào sâu vào triết học và tôn giáo, một trong số đó là *Bhagavad Gita* (Chí Tôn ca) đã trở thành một tác phẩm riêng với tầm quan trọng lớn.

**Hiền giả Vyasa đã sáng tác** sử thi *Mahabharata*, tức "Đại truyện về dòng dõi Bharata", tên một gia tộc cai trị ở miền bắc Ấn Độ. Vị thần đầu voi Ganesha đã chép lại câu chuyện.



Thiên sử thi đề cập đến các chủ đề nhu ràng buộc và xung đột gia đình, nghĩa vụ và lòng dũng cảm, định mệnh và lựa chọn, trình bày chúng qua một loạt phúng dụ và ngụ ngôn để lý giải những khía cạnh của "chính pháp", một khái niệm phức tạp có thể tạm hiểu là "hành động đúng".

**Sự chia rẽ gia tộc**

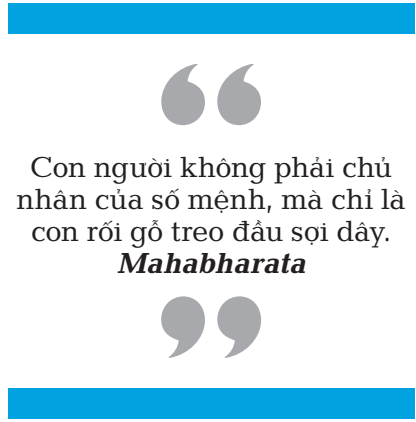
Sau phân đấu giải thích bối cảnh, *Mahabharata* từng bước kể lại việc vương triều Kuru dần bị chia rẽ thành hai phe đối địch, nhà Kaurava và nhà Pandava. Đây lần lượt là những hậu nhân của hai vị hoàng tử là Dhritarashtra mù và em trai Pandu. Mầm mống thù địch được gieo khi Dhritarashtra

bị tước quyền thừa kế ngai vàng vì khuyết tật của mình. Pandu lên ngôi vua, nhưng sau lại vương phải một lời nguyền khiến ông không thể làm cha. Với sự giúp đỡ của các vị thần, những người vợ của ông đã mang thai, giúp huyết thống của nhà Pandava được duy trì. Tuy nhiên, 100 người con trai của Dhritarashtra cho rằng vương quốc thuộc về họ, và sau khi trưởng nam nhà Pandava là Yudhishtira đăng cơ, họ đã lừa chàng trong một canh bạc xúc xắc khiến chàng đánh mất tất cả. Nhà Pandava sau đó buộc phải lưu vong trong tù ngục.

Nhiều năm sau, năm anh em Pandava quay về đòi lại vương vị, từ đó mà nổ ra chiến cuộc tại

**Mong mỏi của Arjuna** muốn được hành động đúng với *dharma* khiến chàng chân chủ hành động, nhưng Krishna, người điều khiển chiến xa cho chàng, đã chỉ rõ cho chàng thấy con đường của chính pháp.

Arjuna	Krishna
Chiến tranh là sai trái.	Nguoi có nghĩa vụ chiến đấu vì chính nghĩa.
Giết hại gia đình và bằng hữu không phải là điều tôi có thể làm.	Nguoi có nghĩa vụ bảo vệ người của mình và quyền lợi của họ.
Bạo lực đi ngược lại nguyên tắc đạo đức của tôi.	Nguoi phải gạt sang một bên những cảm xúc và dính mắc.
Đây là những việc làm tội lỗi.	Chối bỏ nghĩa vụ của mình còn tội lỗi hơn thế.



Con người không phải chủ nhân của số mệnh, mà chỉ là con rối gỗ treo đầu sợi dây.  
**Mahabharata**

Kurukshetra. Arjuna, con thứ ba của Pandu, bước vào trận đánh chống lại những người anh họ với người bạn đồng hành thân cận Krishna đánh xe cho chàng, nhưng chỉ miễn cưỡng tham chiến sau khi Krishna thuyết phục rằng chàng có nghĩa vụ phải chiến đấu vì lẽ phải. Cuộc chiến trở thành một trận tắm máu, hầu hết phe Kaurava đều bị giết; số ít ỏi sống sót trả thù quân Pandava bằng cách ám sát họ trong giấc ngủ. Chỉ năm anh em Pandava thoát được cuộc tàn sát, và sau cùng họ đã tận diệt nhà Kaurava.

Yudhishtira lại lên làm vua, nhưng đây là một chiến thắng vô nghĩa; từ đó thiên sử thi bắt đầu đi vào khúc vĩ thanh bi thảm sau cuộc chiến. Krishna, hóa thân của Vishnu, bị giết chết trong một tai nạn, và anh em Pandava bắt đầu dần bước vào một hành trình dài hiểm nguy để lên đến thiên giới. Đến tận cuối cùng họ mới được đoàn tụ với nhau, rồi cùng hòa giải với những người anh họ Kaurava nơi thế giới linh hồn.

**Những lương nan đạo lý**  
Chính pháp (*dharma*) là chủ đề xuyên suốt *Mahabharata*, cả ở khía cạnh áp dụng khái niệm này như thế nào cho mọi cảnh huống của chúng ta, lẫn việc phải khó khăn ra làm sao mới đi được con đường ấy do trở lực số mệnh và những điểm yếu cố hữu của con



**Dhritarashtra mù lòa xuất hiện** cùng vợ là Gandhari, người đã chịu bịt mắt để chia sẻ thế giới tăm tối với chồng. Khuyết tật của ông là nghiệp do những việc làm xấu ở kiếp trước.

người. Như Kripa – một người phe Kaurava – nói ở quyển thứ mười *Saaptika Parva* ("Sách về giấc ngủ"): "Có hai lực lượng: số mệnh và nỗ lực của con người – mọi phạm nhân đều phụ thuộc và bị trói buộc bởi chúng, không còn gì khác." Đúng và sai hiếm khi rõ ràng, và chính bằng cách hòa giải những lợi ích mâu thuẫn nhau như tình yêu và nghĩa vụ, ta mới thoát được vòng sinh tử luân hồi.

Mỗi hồi trong *Mahabharata* đều cho ta thấy sự tương phản giữa những điểm mạnh và yếu của con người, và sự đối đầu đúng-sai (mà đỉnh điểm là cuộc chiến thảm khốc giữa các anh em Kaurava và Pandava) được thể hiện với đầy đủ tình phức tạp, tế vi và kết cục tàn khốc nó mang lại. Trong hầu hết sử thi, các nhân vật phải giải quyết những lưỡng nan đạo lý của kiếp nhân quần, nhưng đến những phần cuối, đặc biệt là sau cái chết của Krishna, ta thấy họ phải đối mặt với định

mệnh tinh thần của bản thân. Sau nhiều bi kịch và xung đột, câu chuyện cũng kết thúc, các nhân vật chính đạt được lạc phúc vĩnh hằng, nhưng cái kết đó cũng nhắc nhở ta rằng nỗi khổ nhân sinh kia vẫn luôn còn đây trên trần gian.

### Viên ngọc văn hóa

Cốt truyện và đề tài rộng lớn của *Mahabharata*, xây dựng trên những chuyện kể lịch sử và thần thoại được ưa chuộng đồng thời lồng vào đó thông điệp đạo lý và tôn giáo, đã giúp nó nổi tiếng đến tận ngày nay. Với thành tựu mà nó đã vươn đến, phải vài thế kỷ sau đó mới xuất hiện *Ramayana* có thể tranh với nó ngôi vị sử thi tiếng Phạn vĩ đại nhất. Dù không thể sánh với *Mahabharata* về quy mô và độ lôi cuốn, *Ramayana* lại có sự đồng đều nhất quán và giàu chất thi ca hơn, và hai kiệt tác này đã cùng nhau mở ra truyền thống sử thi tiếng Phạn nở rộ trong giai đoạn từ thế kỷ 1 đến thế kỷ 7. Được xem như những suối nguồn của trí tuệ Hindu giáo cũng như lịch sử và thần thoại Ấn Độ, các sử thi này chiếm giữ những giá trị văn hóa trong xã hội Ấn Độ có thể sánh với *Iliad* và *Odyssey* của Homer với thế giới phương Tây. ■

## *Bhagavad Gita*

Tâm điểm của *Mahabharata* là cuộc chiến tại Kurukshetra, bắt đầu ở quyển sáu, trong đó có phần ngày nay gọi là *Bhagavad Gita* (Chi Tôn ca). Trước khi giao chiến, Arjuna, hoàng tử nhà Pandava, nhận ra những người họ hàng bên kia chiến tuyến và quyết định hạ cung xuống. Nhưng các anh em chàng và người đồng hành Krishna nhắc chàng nhớ rằng chàng có nghĩa vụ chiến đấu vì chính nghĩa. Cuộc đối thoại triết học giữa họ được miêu tả qua 700 câu thơ trong *Bhagavad Gita*, một trường đoạn tự nó đã trở thành kinh điển quan trọng của Hindu giáo, giải thích về các khái niệm như *dharma* (chính pháp), *karma* (nghiệp do nhân quả) và *moksha* (hay mục xoa, sự giải thoát khỏi vòng luân hồi). Dù những lời khuyên của Krishna nhắm cụ thể vào nghĩa vụ chiến đấu của Arjuna, cũng có thể hiểu chiến trường đó là một ẩn dụ cho sự đối đầu thiện ác nói chung, và con khủng hoảng lương tri của Arjuna tượng trưng cho những lựa chọn mà ai trong chúng ta cũng phải quyết định.



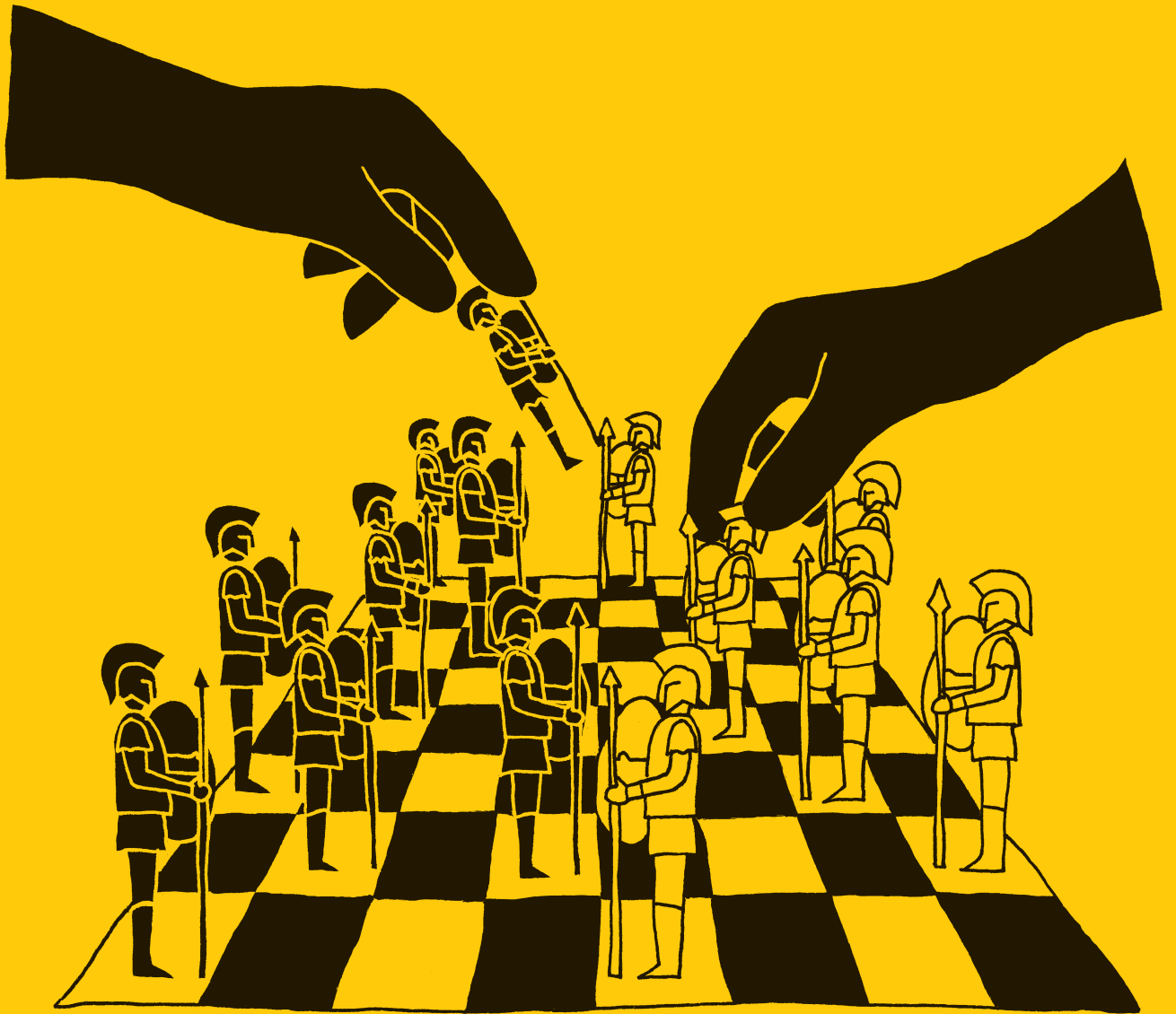
Khi thần thánh muốn một phạm nhân bị đánh bại, trước tiên họ tước đi sự tinh táo của kẻ đó, để hắn nhìn nhận mọi thứ sai lầm.

***Mahabharata***



**HỘI NỮ THẦN,  
HÃY HÁT LÊN  
CƠN GIÃN  
CỦA ACHILLES**

*ILIAD* (KH. THẾ KỶ 8 TCN),  
ĐƯỢC CHO LÀ CỦA HOMER





## BỐI CẢNH

### TIÊU ĐIỂM

#### Anh hùng ca Hy Lạp

### TRƯỚC ĐÓ

**Từ 2100 TCN** Các phiên bản *Sử thi Gilgamesh*, áng văn viết cổ nhất được biết, xuất hiện trong ngôn ngữ Sumer.

**Thế kỷ 9 TCN** *Mahabharata* xuất hiện ở Ấn Độ.

### SAU ĐÓ

**Kh.thế kỷ 8 TCN** Anh hùng ca *Odyssey* kể tiếp chuyện của một nhân vật chính trong *Iliad* là Odysseus; tương truyền cả hai anh hùng ca đều do Homer sáng tác.

**Kh.700 TCN** Gắn nhu cùng giai đoạn những phiên bản sau cùng của anh hùng ca Homer thành hình, Hesiod viết *Thần hệ*, trường thi mô tả sự sáng thế và thần thoại về các vị thần Hy Lạp cổ đại.

**Thế kỷ 1 TCN** Anh hùng ca Hy Lạp trở thành hình mẫu để các thi sĩ La Mã Horace, Virgil và Ovid sáng tác.

**A**nh hùng ca là những trường thi kể về một vị anh hùng nào đó đại diện cho một nền văn hóa cụ thể. Chúng ghi lại các chiến công và nỗi gian lao của các vị anh hùng, giải thích lựa chọn và động lực của họ, giúp một xã hội thiết lập và ổn định những nguyên tắc đạo đức của nó.

Anh hùng ca hay sử thi là loại hình văn học xuất hiện sớm bậc nhất trong nhiều nền văn hóa khắp thế giới. Những câu chuyện phổ biến này ban đầu được truyền miệng, theo thời gian được nhuận sắc, diễn giải lại, hình thức hóa, và cuối cùng được viết ra, thông thường cùng trở thành nền tảng cho lịch sử văn học của nền văn hóa đó. Anh hùng ca thường có nhiều nhân vật và phả hệ, độ dài thường lớn với cấu trúc phức tạp. Có lẽ người xưa thuộc nằm lòng được các anh hùng ca nhờ vào nhịp thơ lặp đi lặp lại của chúng, hoặc diễn ngâm chúng với nhạc đệm theo, bởi thơ vốn dễ nhớ hơn nhiều so với văn nói xuôi. Thật vậy, từ "epic" (sử thi, anh hùng ca) trong tiếng Anh xuất phát từ *epos* tiếng Hy Lạp, mang cả hai nghĩa là "câu chuyện" và "thơ".

### Chiến tranh thành Troy

Thời Hy Lạp cổ đại có nhiều anh

“

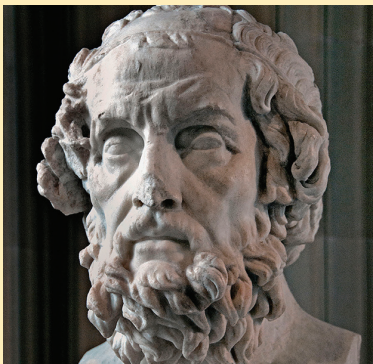
Hãy uống cạn chiến cuộc này.

*Iliad*

”

hùng ca kể về Chiến tranh thành Troy – cuộc xung đột giữa phe Achaea (liên minh các thành bang Hy Lạp) và thành Troy. Thuộc loại có sớm nhất và nổi tiếng nhất trong số này là *Iliad* và *Odyssey*, đều được cho là của một tác giả duy nhất, Homer. Giới sử học nhìn nhận rằng hai anh hùng ca này được dựa trên sự kiện có thật – chiến tranh giữa Hy Lạp và Troy thật sự vẫn lác đác nổ ra khoảng năm thế kỷ trước khi những tác phẩm này ra đời – nhưng nhân vật và cốt truyện của chúng thì là sản phẩm của trí tưởng tượng. Tuy nhiên, người Hy Lạp thời Homer hẳn đã tin rằng đây là những câu chuyện có thật kể về chiến tích oai hùng của tổ tiên họ.

Người Hy Lạp bắt đầu viết anh hùng ca vào khoảng thế kỷ 8 TCN.



**Homer sống vào thời** trước khi có chân dung tả thực. Bức tượng bán thân này tạc theo hình ảnh của nhà thơ, xuất hiện vào thế kỷ 2 TCN.

## Nghi vấn Homer

Tương truyền, hai anh hùng ca lớn của Hy Lạp cổ đại là *Iliad* và *Odyssey* đều là sáng tác của nhà thơ Homer – dù người ta không biết gì nhiều về ông. Kể từ thời sử gia Hy Lạp Herodotus vào thế kỷ 5 TCN, đã có nhiều luồng ý kiến về ngày sinh và mất, quê quán, cũng như các chi tiết khác về cuộc đời Homer. Các học giả thời cổ điển thường nêu lên "nghi vấn Homer" về một loạt vấn đề liên quan. Homer là ai – ông có thật không, nếu có thì sống vào thời nào? Liệu Homer có phải tác giả

duy nhất của các sử thi, hay đó là công trình của nhiều tác giả? Tác giả đã sáng tác chúng, hay đơn thuần ghi lại các áng thơ đã được truyền miệng qua nhiều thế hệ?

Nhiều học giả cho rằng hai tác phẩm này thật ra đã phát triển lên từ chuyện truyền miệng, được nhiều nhà thơ gọt giũa và nhuận sắc qua nhiều phiên bản. Không có bằng chứng chắc chắn nào, và nghi vấn Homer đến nay vẫn chưa có câu trả lời thỏa đáng.

**Xem thêm:** *Sử thi Gilgamesh* 20 ▪ *Vua Oedipus* 34–39 ▪ *Aeneid* 40–41 ▪ *Beowulf* 42–43 ▪ *Odyssey* 54 ▪ *Thần hệ* 54 ▪ *Biển thế* 55 ▪ *Digenis Akritas* 56 ▪ *Chuyện về chiến dịch của Igor* 57 ▪ *Ulysses* 214–21

Cả quân Hy Lạp lẫn Troy đều được các vị thần giúp sức – họ lợi dụng cuộc chiến để giải quyết mâu thuẫn riêng. Hera, Athena và Poseidon ở bên chiến tuyến Hy Lạp, còn Apollo, Aphrodite và Artemis đứng về phe Troy. Zeus chủ yếu giữ thái độ trung lập.

## Các vị thần

**Zeus**  
vua của  
các thần

**Hera**  
nữ hoàng  
của các thần

**Athena**  
nữ thần  
trí tuệ

**Poseidon**  
thần biển cả

**Apollo**  
thần Mặt Trời

**Aphrodite**  
nữ thần  
tình yêu

**Artemis**  
nữ thần  
Mặt Trăng

## Phe Achaea (Hy Lạp)

**Agamemnon**  
vua xứ  
Mycenae

**Achilles**  
chiến binh  
Hy Lạp vĩ đại  
nhất

**Patroclus**  
chiến hữu của  
Achilles

**Menelaus**  
vua xứ Sparta

**Odysseus**  
vua và thống  
soái xứ Ithaca

## Phe Troy

**Priam**  
vua thành Troy

**Hector**  
con trai Priam

**Paris**  
em trai Hector

**Helen**  
vợ Menelaus

**Aeneas**  
con trai  
Aphrodite

Phát xuất từ chuyện truyền khẩu, chúng cũng mang hình thức truyện thơ. Anh hùng ca Hy Lạp có nhịp thơ đều đặn – mỗi dòng gồm sáu “cước”, mỗi cước cấu thành từ một âm tiết nhấn và hai âm tiết không nhấn. Nhịp thơ này được gọi là “dactylic hexameter”, hay “nhịp thơ anh hùng ca”. Từ nhịp thơ cơ bản này sinh ra nhiều biến thể, tạo sự linh động cần thiết cho việc sáng tác thơ.

## Chuyện về thần và người

*Iliad* là một chuyện kể phức tạp về cuộc chiến ở Ilium (Troy) từ góc nhìn của một nhân vật cụ thể – Achilles. Một số phần trong câu chuyện được kể lại dưới hình thức hồi tưởng hoặc viễn tượng tiên tri. Đan xuyên vào đó là nhiều cốt truyện phụ và góc nhìn vào cuộc đời các nhân vật chính. Ta không thể làm rõ bao nhiêu phần trong công trình đồ sộ này là sáng tác

của Homer, bao nhiêu phần đến từ công sức gọt giũa và nhuộm sắc của nhiều thế hệ trước đó. Thành quả cuối cùng là một tác phẩm kết hợp cả lịch sử, truyền thuyết và thần thoại, trong khi vẫn không hề thiếu những giá trị thiết yếu làm nên một câu chuyện hay – dù cả mọi phiêu lưu và bi kịch nhân sinh – giúp nó lôi cuốn người đọc.

Sự đồ sộ của *Iliad*, cả về độ dài lẫn quy mô tự sự (sau rốt, chính nhờ nó mà người ta mới có một ý niệm về “tâm mục sử thi”), được thể hiện qua hơn 15.000 dòng thơ, chia làm 24 quyển. Thay vì kể đơn thuần theo trật tự thời gian, Homer đã thu hút người đọc tức thì nhờ sử dụng một phương thức thường thấy nơi nhiều anh hùng ca khác. Đó là đưa người đọc vào thẳng cao trào hành động, hay *in media res* (“ngay giữa sự việc”), theo cách nói của thi sĩ La Mã Horace. Homer mở truyện ở năm

cuối cùng của cuộc chiến, vốn đã kéo dài suốt chín năm trước đó. Homer có dành một số phần ngoại đề giải thích bối cảnh nhưng sự kiện mình đang mô tả, nhưng



**Người ta tin rằng Troy** chỉ là một thành phố thần thoại suốt thời gian dài. Tuy nhiên, các nhà khảo cổ nay đồng ý rằng di chỉ ở Anatolia, Thổ Nhĩ Kỳ chính là Troy trong *Iliad* của Homer.

nguyên nhân của cuộc xung đột, điều mà độc giả ngày nay hẳn đều biết rõ, phần lớn chỉ là những giá trị định của ông.

### Nguyên ủy của cuộc chiến

Mầm mống Chiến tranh thành Troy đã xuất hiện trong những sự kiện xảy ra ở lễ cưới của nàng tiên biển Thetis với người anh hùng Hy Lạp Peleus, một bạn đồng hành của Hercules oai hùng. Trong số nhiều vị thần dự lễ cưới có Hera, Athena và Aphrodite. Tranh cãi đã xảy ra giữa ba vị nữ thần này, ai cũng nhận mình là người đẹp nhất. Để phân xử, Zeus chỉ định Paris, con trai Vua Priam thành Troy, làm người đưa ra tiếng nói cuối cùng về sắc đẹp của các nữ thần. Aphrodite đã thắng nhờ hứa với Paris rằng chàng sẽ có được nàng Helen thành Troy, người phụ nữ đẹp nhất trần thế. Thật không may, Helen đã là vợ của Menelaus, em trai Vua Agamemnon xứ Mycenae, một thành bang Hy Lạp. Việc Paris quyến rũ Helen sau đó đã khơi mào cho chiến tranh.

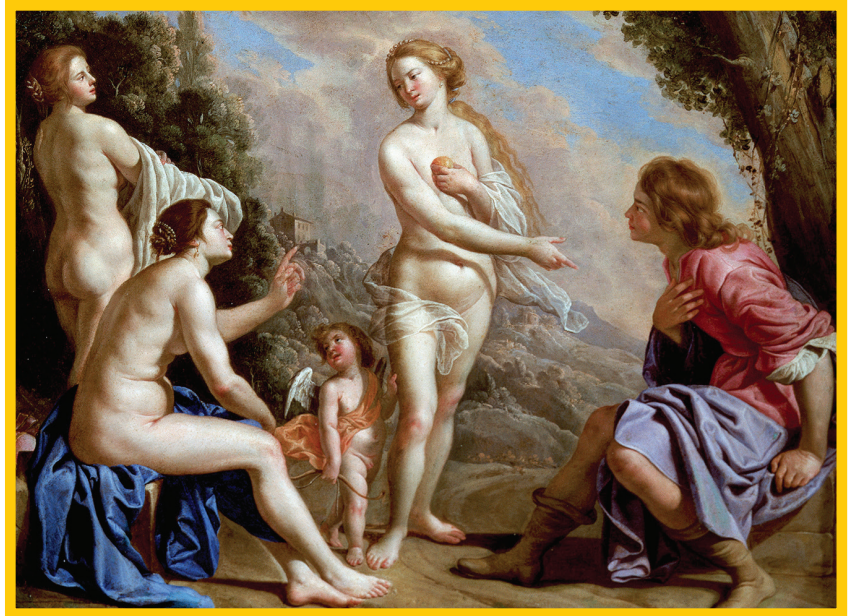
Người đọc bước vào câu chuyện ở thời điểm quân Achaea do Agamemnon đứng đầu đang tấn công để giành lại Helen. Phần mở đầu tác phẩm, "Hỡi nữ thần, hãy hát lên con giận của Achilles" thiết lập bối cảnh ban đầu để người đọc nắm bắt câu chuyện, nhưng nó cũng ngụ ý rằng đây là chuyện về sự trả thù cá nhân – và

“

Chiến thắng chuyển từ người này sang kẻ kia.

*Iliad*

”



cũng ngầm ám chỉ sự can thiệp của các vị thần. Song song với diễn biến chiến cuộc là chuyện về Achilles. Danh dự và lòng dũng cảm của chàng cũng chính là hình ảnh phản chiếu những giá trị đó của toàn cõi Hy Lạp.

### Sức mạnh của con giận

Giận dữ là chủ đề chiếm vị trí ưu nhiệm trong *Iliad*, thể hiện trong chính cuộc chiến, là động lực chủ đạo đằng sau hành động của nhiều nhân vật. Đó là con giận chính đáng của Agamemnon và Menelaus khi Helen bị đoạt mất, và cũng chính sự cuồng nộ, bị kích phát hết lần này đến lần khác theo mạch truyện, đã thôi thúc Achilles, biến chàng thành một chiến binh đáng sợ. Con giận của chàng không chỉ hướng đến quân Troy, thậm chí không chỉ nhắm vào kẻ địch phạm nhân; đã có lúc chàng nổi con thịnh nộ đấu với thần sông Xanthus.

Ẩn dưới những cuồng nộ đó của Achilles là một cảm thức về danh dự và phẩm giá, khiến chàng thấy bị xúc phạm trước sự thiếu tôn trọng và bất công, như người Hy Lạp nói chung thường

**Khi Paris được hỏi ai là nữ thần "đẹp nhất", Hera cố lấy lòng chàng bằng một đế chế, Athena thì bằng vinh quang, còn Aphrodite hứa rằng chàng sẽ có Helen, người phụ nữ đẹp nhất thế gian.**

thấy. Nhưng cũng có lúc cái cảm thức đó hướng vào bên trong, khi chàng phải vật lộn với những mâu thuẫn giữa nghĩa vụ, định mệnh, tham vọng và lòng trung thành.

Ở đầu *Iliad*, Achilles điên tiết với Vua Agamemnon, thống soái quân Hy Lạp, khi vị này chiếm lấy cho riêng mình nàng Briseis – một phụ nữ trước đó đã được ban cho Achilles như một chiến lợi phẩm. Không thể trực tiếp phát tiết con giận ra với nhà vua, Achilles lui về lẻ loi, từ chối tiếp tục tham chiến. Chỉ đến khi người bạn thân Patroclus chết trận dưới tay Hector, con cả của Vua Priam và là người anh hùng thành Troy, Achilles mới trở lại chiến trận, điên cuồng hơn bao giờ hết, vì giờ đây con giận của chàng đã có đích nhắm cụ thể để trút vào.

### Chuyện hai vị anh hùng

Giống như Achilles, Hector là chi